

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3002/UBND-TCKH  
V/v sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo  
Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị  
định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP  
của Chính phủ

Gia Lâm, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc sắp xếp, xử lý lại tài sản công. Thực hiện Công văn số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021 của Sở Tài chính Hà Nội về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện Gia Lâm có ý kiến chỉ đạo như sau:

**1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Chính phủ (Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021), Thông tư hướng dẫn số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố (số 5518/UBND-KT ngày 09/11/2018 về việc thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật;...).

- Tổ chức nghiên cứu và nghiêm túc triển khai thực hiện Văn bản số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021 của Sở Tài chính Hà Nội về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ. (Sao gửi Văn bản số 5527/STC-QLCS kèm theo Công văn này)

- Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền, các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính và UBND Thành phố theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

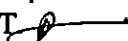
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đúng quy định.



- Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tham mưu UBND Huyện tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất báo cáo Sở Tài chính và UBND Thành phố đảm bảo quy định.

UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị có văn bản kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để báo cáo)
- Lưu: VT 

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Đức Hồng**



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 5527/STC-QLCS  
V/v sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo  
Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị  
định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-  
CP của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2021



Ký bởi: Sở Tài chính  
Email:  
vanthu\_sotc@hanoi.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Hà  
Nội  
Ngày: 01/09/2021  
09:33:33 +07:00

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố.

Triển khai thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tính đến ngày 30/6/2021, Sở Tài chính và các ngành đã rà soát, tham mưu UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 10.711 cơ sở nhà, đất của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp), với diện tích khoảng 43.791.407 m<sup>2</sup> đất và khoảng 9.919.172 m<sup>2</sup> nhà, trong đó:

| TT | Đơn vị                  | Số lượng | Tổng diện tích        |                       | Giữ lại tiếp tục sử dụng |                       | Các hình thức sắp xếp, xử lý khác |                       |
|----|-------------------------|----------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------|
|    |                         |          | Đất (m <sup>2</sup> ) | Nhà (m <sup>2</sup> ) | Đất (m <sup>2</sup> )    | Nhà (m <sup>2</sup> ) | Đất (m <sup>2</sup> )             | Nhà (m <sup>2</sup> ) |
|    | Tổng số                 | 10.711   | 43.791.407            | 9.919.172             | 37.980.179               | 9.564.056             | 5.811.228                         | 355.115               |
| 1  | Sở, Ban, ngành đoàn thể | 1.269    | 9.778.249             | 2.373.944             | 9.436.180                | 2.313.212             | 342.070                           | 60.732                |
| 2  | Quận, huyện, thị xã     | 7.892    | 20.319.208            | 6.293.710             | 20.194.337               | 6.228.339             | 124.871                           | 65.371                |
| 3  | Doanh nghiệp            | 1.550    | 13.693.950            | 1.251.517             | 8.349.662                | 1.022.506             | 5.344.288                         | 229.012               |

Số lượng nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được phê duyệt phương án sắp xếp lần đầu cơ bản hoàn thành; công tác quản lý, sử dụng nhà, đất từng bước được quan tâm xử lý phù hợp tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính và các ngành đã tham mưu UBND Thành phố có ý kiến về dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trung ương trên địa bàn để Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền 1.937 cơ sở nhà, đất, với diện tích khoảng 18.201.896 m<sup>2</sup> đất và khoảng 7.784.662 m<sup>2</sup> nhà (chưa tính các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ).

Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017

của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8238/BTC-QLCS ngày 26/7/2021 và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 7863/VP-KT ngày 27/7/2021, Sở Tài chính kính đề nghị Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố tập trung triển khai thực hiện một số công việc sau:

### **1. Về tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.**

1.1. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Chính phủ (Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021), Thông tư hướng dẫn số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố (số 5518/UBND-KT ngày 09/11/2018 về việc thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật;...) liên quan đến sắp xếp lại, xử lý và quản lý, sử dụng nhà, đất.

1.2. Giao nhiệm vụ cho một đầu mối (phòng Tài chính - Kế hoạch,...) tham mưu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong việc rà soát, kê khai, báo cáo đề xuất, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý của Sở, Ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, thị xã và doanh nghiệp; phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Về rà soát, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.**

#### **2.1. Đối tượng thực hiện.**

Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, bao gồm:

2.1.1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

2.1.2. Doanh nghiệp, bao gồm:

a) Doanh nghiệp cấp I là Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách

nhệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do UBND Thành phố có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b) Doanh nghiệp cấp II là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp I mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II chiếm trên 50% vốn điều lệ;

c) Doanh nghiệp cấp III là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp II mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp III chiếm trên 50% vốn điều lệ.

d) Tỷ lệ vốn nhà nước để xác định đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được xác định tại thời điểm 01/01/2018; trường hợp từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm 01/9/2021 (thời điểm Nghị định số 67/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) mà có sự thay đổi tỷ lệ vốn nêu trên thì được xác định tại thời điểm ngày 01/9/2021.

## **2.2. Phạm vi nhà, đất sắp xếp lại, xử lý.**

2.2.1. Phạm vi nhà, đất phải kê khai sắp xếp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

2.2.2. Công ty cổ phần do UBND Thành phố có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập mà doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trước khi cổ phần hóa đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, không phải sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với nhà, đất đã được xác định giá trị doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi phương án đã phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; trường hợp chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Trường hợp sau khi phê duyệt, không còn thuộc phạm vi hoặc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thì không thực hiện theo phương án đã phê duyệt; việc quản lý, sử dụng nhà, đất trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2.2.3. Nhà, đất không phải thực hiện kê khai sắp xếp theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021. Việc quản lý, sử dụng và xử lý đối với nhà, đất này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, bao gồm:

(1) Nhà, đất thuê, thuê lại, nhận góp vốn, nhận giữ hộ, mượn của các tổ chức, cá nhân khác và nhà, đất khác không phải của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

(2) Đất (bao gồm cả tài sản gắn liền với đất (nếu có) thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về đất đai;

(3) Đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này quản lý, sử dụng đã có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

(4) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất đã có Quyết định thu hồi và giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc UBND cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai;

(5) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc: đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; đất rừng sản xuất, đất nông, lâm nghiệp;

(6) Nhà, đất là sản phẩm hàng hóa của dự án đầu tư kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật, trừ phần nhà, đất tại dự án đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp;

(7) Đất (bao gồm cả đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn các công trình), nhà, công trình gắn liền với đất là tài sản kết cấu hạ tầng: giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dẫn điện (bao gồm cả các trạm điện), hệ thống dẫn xăng dầu, hệ thống dẫn khí, thông tin liên lạc, chợ;

(8) Đất, nhà, công trình gắn liền với đất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này);

(9) Đất, công trình gắn liền với đất thuộc: đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng; đất có mặt nước nội địa; đất có mặt nước ven biển; đất bãi bồi ven sông, ven biển; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, công viên, khu vui chơi, giải trí công cộng và đất công trình công cộng khác do Nhà nước quản lý;

(10) Nhà, đất của doanh nghiệp đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp;

(11) Nhà, đất được hình thành bằng nguồn quỹ phúc lợi của doanh nghiệp;

(12) Đất, nhà thuộc: quỹ nhà ở xã hội, nhà tái định cư; quỹ đất tiếp nhận từ dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

(13) Nhà, đất của các ngân hàng thương mại mà các ngân hàng thương mại này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua lại bắt buộc hoặc chuyển

giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quyết định của cấp có thẩm quyền.

**2.3. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:** thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, trong đó:

2.3.1. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được lập thành phương án tổng thể.

2.3.2. Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, sử dụng được thực hiện sau khi có phương án tổng thể. Trường hợp cần thiết phải sắp xếp lại, xử lý trước khi có phương án tổng thể, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP lập phương án báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP xem xét, quyết định.

**2.4. Hồ sơ tài liệu, mẫu biểu và trình tự, thủ tục rà soát, kê khai.**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm rà soát toàn bộ các cơ sở nhà, đất đã được UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và các cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt để lập báo cáo, kê khai, đề xuất, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, chủ sở hữu (nếu có) gửi Sở Tài chính theo quy định, trong đó:

2.4.1. Báo cáo kết quả thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đã được UBND Thành phố phê duyệt phương án theo Phụ lục số 01 đính kèm văn bản này, trong đó cập nhật chính xác, đầy đủ kết quả thực hiện Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được UBND Thành phố phê duyệt vào các hàng và cột tương ứng của từng cơ sở nhà, đất, cụ thể:

(1) Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng: cập nhật kết quả hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai (quyết định giao/cho thuê đất; hợp đồng thuê đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) vào cột (5) “Hồ sơ pháp lý”.

(2) Đối với các cơ sở được phê duyệt theo các hình thức sắp xếp, xử lý còn lại (thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất;...): cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện vào cột “Kết quả thực hiện phương án được phê duyệt”, đồng thời cập nhật hồ sơ, tài liệu liên quan (Quyết định thu hồi; Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Hợp đồng mua bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Biên bản bàn giao tiếp nhận nhà, đất; Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất;...) vào cột (5) “Hồ sơ pháp lý”.

(3) Đối với các cơ sở nhà, đất có thay đổi về diện tích so với số liệu đã được phê duyệt, phản ánh theo số liệu đã điều chỉnh, đồng thời phản ánh ngắn gọn, rõ ràng nguyên nhân chênh lệch số liệu tại cột “Ghi chú”; trường hợp thay đổi thông tin về số nhà, tên đường phố,... cập nhật theo địa chỉ mới và ghi địa chỉ cũ trong cặp dấu ngoặc đơn “()” liền sau địa chỉ mới.

2.4.2. Kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo Phụ lục số 02 đính kèm văn bản này (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 37/2018/TT-BTC của Bộ Tài

chính) đối với: (1) Cơ sở nhà, đất mà thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án sắp xếp lại, xử lý đã được UBND Thành phố phê duyệt, đề nghị điều chỉnh phương án đã được phê duyệt theo Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; (2) Cơ sở nhà, đất được phê duyệt bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc bán hoặc hoàn thành chuyển mục đích sử dụng đất theo thời hạn quy định mà không được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép gia hạn, nay phải đề xuất phê duyệt lại phương án; (3) Cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý; trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Trường hợp nhà, đất đã có quyết định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị giữ lại tiếp tục sử dụng; trong quá trình sử dụng nếu có các thay đổi dưới đây thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải cập nhật thông tin theo dõi tài sản trên hồ sơ, sổ kế toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan; không phải thực hiện thủ tục thay đổi phương án sắp xếp: (i) Được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ tại cơ sở nhà, đất đã được giữ lại tiếp tục sử dụng; (ii) Thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất mà việc quản lý, sử dụng nhà, đất không có thay đổi so với phương án đã được phê duyệt; (iii) Thay đổi tên gọi địa chỉ nhà, đất theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền mà không thay đổi vị trí nhà, đất; (iv) Thay đổi diện tích nhà, đất do đo đạc lại.

b) Thông tin về nhà, đất tại từng hàng, cột của Phụ lục số 02 phải được cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định, cụ thể:

(1) Tên đơn vị/địa chỉ nhà, đất tại cột (2):

- Tên đơn vị: ghi tên đầy đủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất; trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên thì ghi cơ quan quản lý cấp trên lên trước.

- Địa chỉ nhà, đất: ghi đầy đủ theo số nhà, đường phố (tổ), phường (xã, thị trấn), quận (huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh), tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Diện tích:

- “Diện tích đất” tại cột (3): ghi tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính m<sup>2</sup> hiện đang quản lý, sử dụng theo hồ sơ pháp lý về đất đai; trường hợp số liệu giữa hồ sơ pháp lý và số thực tế đang quản lý, sử dụng khác nhau thì ghi theo số thực tế đang sử dụng và ghi rõ lý do chênh lệch và hồ sơ pháp lý chứng minh (nếu có);

- “Diện tích nhà” tại cột (4): là tổng diện tích chiếm đất của các ngôi nhà (đối với nhà một tầng); trường hợp nhà có từ 2 tầng trở lên thì “Diện tích nhà” cột (4) được chia thành 2 cột: cột (4a) là “diện tích xây dựng nhà”, cột (4b) là “diện tích sàn sử dụng nhà”.

- “Diện tích sàn sử dụng nhà” tại cột 4b (nếu có): là tổng diện tích sàn sử dụng (diện tích thông thủy) của các ngôi nhà trên khuôn viên đất; trường hợp hồ sơ về nhà, đất chưa theo dõi số liệu về “diện tích sàn sử dụng nhà” thì ghi theo số liệu về “diện tích sàn xây dựng”.



(3) Hồ sơ pháp lý tại cột (5): ghi đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý về nhà, đất như: Quyết định giao đất/cho thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Hợp đồng thuê nhà... Trường hợp không có giấy tờ thì ghi rõ là “không có” hoặc “thất lạc”.

(4) Mục đích sử dụng đất của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê tại cột (6): Ghi mục đích sử dụng đất theo Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc các hồ sơ giấy tờ về đất,...

(5) “Hiện trạng sử dụng” tại cột (7): ghi số lượng ngôi nhà; hiện trạng sử dụng của các ngôi nhà trên khuôn viên đất (nếu mục đích sử dụng của các ngôi nhà khác nhau), trường hợp các ngôi nhà sử dụng cùng mục đích thì không cần tách hiện trạng của từng ngôi nhà, trường hợp sử dụng đan xen nhiều mục đích trong một ngôi nhà thì hiện trạng ghi theo diện tích của từng mục đích sử dụng.

(6) Phương án đề xuất tại cột (8): hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất phải thuộc quy định tại Điều 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP và điều kiện áp dụng tương ứng đối với từng hình thức quy định từ Điều 8 đến Điều 16 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung từ khoản 8 đến khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

Một cơ sở nhà, đất có thể có nhiều hơn 1 (một) phương án sắp xếp lại, xử lý, đảm bảo mỗi phương án sắp xếp lại, xử lý đáp ứng điều kiện của từng phần diện tích nhà, đất thuộc cơ sở đó (ví dụ: 01 cơ sở nhà, đất có thể đề xuất đồng thời phương án “Giữ lại tiếp tục sử dụng”, phương án “Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng”, “Điều chuyển”,... đối với từng phần diện tích nhà, đất tương ứng).

2.4.3. Việc xử lý chuyển tiếp đối với các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa hoàn thành, thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

### **2.5. Thời hạn hoàn thành báo cáo rà soát, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất đang được giao quản lý, sử dụng (kèm theo các hồ sơ, tài liệu về nhà, đất liên quan) về Sở Tài chính Hà Nội theo địa chỉ: Khu liên cơ Võ Chí Công - Số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (kèm theo bản mềm vào hòm thư điện tử: [pqlcs\\_sotc@hanoi.gov.vn](mailto:pqlcs_sotc@hanoi.gov.vn)) trước ngày 15/10/2021. Riêng đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập nằm trong kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, thời hạn báo cáo theo quy định trên và phải đảm bảo lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3. Tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình UBND Thành phố.**

3.1. Sau khi nhận được báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các hồ sơ, tài liệu về nhà, đất liên quan, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã (nơi có cơ sở nhà, đất) thực hiện kiểm tra

hiện trạng và lập Biên bản kiểm tra đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó:

3.1.1. Số lượng cơ sở nhà, đất thực hiện kiểm tra hiện trạng: Thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố và quy định pháp luật, cụ thể:

a) Đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện cổ phần hóa, thoái vốn: thực hiện kiểm tra đối với toàn bộ cơ sở nhà, đất theo báo cáo, kê khai, đề xuất phương án.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp còn lại: thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở nhà, đất: (1) đề xuất thay đổi phương án đã được phê duyệt; (2) chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Đối với các cơ sở nhà, đất còn lại, Liên ngành không kiểm tra hiện trạng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai, báo cáo về hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất.

3.1.2. Thời gian và thành phần tham gia kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất: Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thời gian và thành phần tham gia kiểm tra theo quy định (sau khi thống nhất với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất).

3.1.3. Đại diện các cơ quan, đơn vị tham gia kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà đất có trách nhiệm phản ánh trung thực, chính xác hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất của đơn vị được kiểm tra tại thời điểm kiểm tra vào Biên bản kiểm tra theo đúng quy định.

3.2. Trên cơ sở báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng (có ý kiến của cơ quan cấp trên, chủ sở hữu - nếu có) và kết quả kiểm tra hiện trạng, Sở Tài chính tổng hợp và dự kiến Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo đúng quy định để họp liên ngành, trường hợp cần thiết lấy ý kiến tham gia của các Sở, Ban, ngành liên quan bằng văn bản; làm cơ sở lập Tờ trình hoặc Tờ trình liên ngành báo cáo UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

3.3. Đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Thành phố nằm trên địa bàn các địa phương khác: Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND Thành phố đề nghị địa phương nơi có nhà, đất hoặc Bộ Tài chính (đối với nhà, đất tại 04 thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng) chủ trì kiểm tra hiện trạng, lập phương án gửi lấy ý kiến các địa phương để Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền.

3.4. Đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trung ương và các địa phương khác đóng trên địa bàn: căn cứ đề nghị của Bộ Tài chính hoặc UBND các địa phương và chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính và các Sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã liên quan có trách nhiệm tham gia kiểm tra hiện trạng và tham mưu UBND Thành phố có ý kiến tham gia gửi Bộ Tài chính và UBND các địa phương theo đúng quy định.

#### **4. Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tiêu chuẩn định mức, trong đó tập trung thực hiện một số việc sau:

##### **4.1. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt giữ lại tiếp tục sử dụng.**

(1) Liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn tất các thủ tục về đất đai theo quy định (đo đạc diện tích và hoàn thiện giấy tờ nhà, đất: Quyết định giao/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất).

(2) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan (sử dụng nhà, đất đúng mục đích được giao/cho thuê, đúng phương án được duyệt, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn, định mức,...).

(3) Đối với nhà, đất đã sử dụng làm nhà ở không đủ điều kiện chuyên giao về địa phương để quản lý, xử lý: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải thực hiện di dời các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất để sử dụng đúng mục đích. Việc hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân phải di dời (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm đề nghị tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có nhà, đất (tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện) để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(4) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các doanh nghiệp) cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin về hiện trạng và di biến động về nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu tài sản công quốc gia theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính.

##### **4.2. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt theo các hình thức: Thu hồi; Điều chuyển; Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý.**

Quản lý, sử dụng nhà, đất không để bị lấn chiếm, chiếm dụng và thực hiện bàn giao ngay cho cơ quan, đơn vị liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và quy định pháp luật.

##### **4.3. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt theo các hình thức: Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quyết định bán tài sản của cấp cơ quan, người có thẩm quyền và quy định pháp luật

(xác định giá bán; tổ chức đấu giá; ký hợp đồng mua bán; bàn giao tài sản cho người mua;...).

4.4. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt theo các hình thức: Chuyển mục đích sử dụng đất.

Triển khai các trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và quy định pháp luật; thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và pháp luật về quản lý thuế.

4.5. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt tạm giữ lại tiếp tục sử dụng.

(1) Đối với nhà, đất sử dụng chưa đúng quy định: chấm dứt để sử dụng nhà, đất theo đúng quy định, trên cơ sở đó đề xuất, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại cơ sở nhà, đất theo định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

(2) Đối với nhà, đất thuộc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi nhưng chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai: quản lý, sử dụng theo quy định, không để bị lấn chiếm, chiếm dụng và thực hiện bàn giao cho cơ quan chức năng theo Quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền.

(3) Đối với nhà, đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp mà chưa đưa vào sử dụng và không thuộc trường hợp phải thu hồi: có phương án sử dụng nhà, đất theo chế độ quy định; trên cơ sở đó đề xuất, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án theo định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

4.6. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt theo hình thức: Sử dụng nhà, đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; hoặc Hình thức khác: thực hiện theo nội dung phương án được cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật.

4.7. Đối với các cơ sở nhà, đất mà thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án sắp xếp lại, xử lý đã được UBND Thành phố phê duyệt: rà soát, kê khai, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định để quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

## **5. Kiểm tra, thanh tra và báo cáo.**

5.1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố chịu trách nhiệm: (i) nội dung, tiến độ lập báo cáo rà soát, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp xử lý cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; (ii) chỉ đạo quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc phạm vi quản lý đúng quy định pháp luật, phương án sắp xếp lại, xử lý được phê duyệt, phù hợp tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

5.2. Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính, các Sở, ngành chức năng và UBND các quận, huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Mục 11 và điểm a Mục 12 Chỉ thị số 12/2020/CT-UBND ngày 08/6/2020 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.


5.3. Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định.

Sở Tài chính Hà Nội kính đề nghị Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Thành phố quan tâm chỉ đạo; kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Các đ/c PGĐ STC;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc STC;
- Các phòng TCKH quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, QLCS<sub>Trung</sub>.  
(21446, 20835)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Xuân vinh**



Sở, ngành, UBND cấp huyện, doanh nghiệp thuộc  
 UBND cấp tỉnh: .....  
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp:  
 .....

**Phụ lục số 02: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THÀNH PHỐ)...**

| ST<br>T  | Đơn vị   | Địa chỉ<br>nhà, đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |                                    |                       | Hồ sơ pháp<br>lý | Mục đích sử dụng của cơ sở<br>nhà, đất được giao/cho thuê | Hiện trạng<br>sử dụng | Phương án đề<br>xuất | Ghi chú |
|----------|--|---------------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------------------|------------------|---|-----------------------|----------------------|---------|
|          |  |                     | DT Đất                      | DT Nhà                             |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             | DTXD nhà (DT<br>chiếm đất của nhà) | DT sàn sử<br>dụng nhà |                  |   |                       |                      |         |
| 1        | 2a   | 2b                  | 3                           | 4a                                 | 4b                    | 5                | 6   | 7                     | 8                    | 9       |
|          | Tổng<br>công   |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
| <b>A</b> | <b>Cơ sở nhà, đất mà thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án sắp xếp lại, xử lý đã được UBND Thành phố phê duyệt, đề nghị điều chỉnh phương án đã được phê duyệt</b>  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
| <b>B</b> | <b>Cơ sở nhà, đất được phê duyệt bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc bán hoặc hoàn thành chuyển mục đích sử dụng đất, đề xuất phê duyệt lại phương án.</b> |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
| <b>C</b> | <b>Cơ sở nhà, đất đề nghị phê duyệt mới</b>  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |
|          |  |                     |                             |                                    |                       |                  |   |                       |                      |         |